

Bản án số: 95/2020/HS-ST.
Ngày: 18 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1999 tại huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà 75, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T và bà Lâm Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: 01 lần vào tháng 5 năm 2020 bị phạt 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Có tiền sự (chưa được xóa); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV B.

Địa chỉ: Số 30, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Quốc Q; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975; chức

vụ: Giám sát; nơi cư trú: Số nhà 18, khóm H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 28/5/2020), anh V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 28/5/2020, Lê Minh T đi bộ từ huyện H về thành phố V, khi đi ngang cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thì gặp người đàn ông tên N (không rõ họ, tên, địa chỉ), do T đang nợ tiền người đàn ông nêu trên, nên T đi vào trong hẻm Bệnh viện leo rào vào trong Bệnh viện để tránh mặt người đàn ông tên N. Khi vào bên trong Bệnh viện T nhìn thấy nhà kho đang khóa không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T dùng tay bẻ thanh sắt chui vào bên trong nhà kho, T nhìn thấy máy bơm nước hiệu Shinhoo, T đến định lấy trộm máy bơm, nhưng do máy bơm có gắn liền ống nước cố định nên không lấy được, T leo rào ra ngoài đi bộ đến tiệm bán đồ điện M ở phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua 01 sợi dây dù dài khoảng 7,60m, 01 lưỡi cưa sắt với giá 85.000 đồng, xong T đến Bệnh viện leo rào vào bên trong, vô nhà kho dùng lưỡi cưa sắt cưa ống nhựa của máy bơm nước, rồi lấy máy bơm ra tường rào dùng dây dù buộc vào máy bơm, đầu còn lại T ném qua tường rào ra ngoài, T leo ra ngoài rào kéo máy bơm ra tường rào, do máy bơm quá nặng T không kéo ra được, vì vậy T buộc đầu dây dù lên tường rào rồi bỏ về nhà.

Đến sáng ngày 29/5/2020, ông Nguyễn Văn C là nhân viên của Công ty TNHH MTV B phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Qua trích xuất Camera và làm việc với T, y thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, Công an phường B, thành phố V chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản số: 53/HĐĐG&TTHS, ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Máy bơm nước hiệu Shinhoo có giá trị 3.180.000 đồng. Sau đó, trao trả tài sản lại cho Công ty TNHH MTV B và Công ty không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSND-TPV, ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên vừa đọc thông qua tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị hại tại phiên tòa không yêu cầu đối với bị cáo, vì đã nhận lại tài sản xong.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 101/CT-VKSND-TPV, ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về phần dân sự Kiểm sát viên đề nghị không xem xét, vì đại diện bị hại không có yêu cầu, không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”:

Bị cáo có hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, tài sản bị cáo xâm hại có giá trị được xác định 3.180.000 đồng, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điều luật nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo lén lút lấy tài sản của Công ty TNHH MTV B, tài sản mà bị cáo xâm hại có giá trị được xác định là 3.180.000 đồng. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi

của bị cáo gây ra. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân, bị cáo có tiền sự chưa được xóa. Tuy nhiên, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại xong, gây thiệt hại về tài sản không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở và đề nghị về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 sợi dây dù, đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm nộp án phí: Bị cáo còn phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh T – 09 (*chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây dù (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng